

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CAO AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 05/QĐ-UBND

Cao An, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v: Công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023 của xã Cao An

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CAO AN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Cao An về việc phê chuẩn dự toán ngân sách năm 2023;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính – kế toán xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2023 của xã Cao An. (Biểu đính kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã, công chức Tài chính- Kế toán tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng Tài chính huyện;
- TT. Đảng ủy- HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Niêm yết công khai;
- Lưu: KT, VP./.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Mạnh

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	19.167.753	TỔNG SỐ CHI	19.167.753
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	202.000	I. Chi đầu tư phát triển	14.250.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	15.040.400	II. Chi thường xuyên	4.917.753
III. Thu bổ sung	3.925.353	III. Dự phòng	
- Bổ sung cân đối	3.925.353		
- Bổ sung có mục tiêu	-		
IV. Thu chuyển nguồn			

Cao An, ngày 05 tháng 01 năm 2023

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiền

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	13.350.228	5.079.557	4.042.489	15.057.400	0,303	2,96
I	Các khoản thu 100%	-	1.098.305	-	230.000		0,21
1	Phí, lệ phí		40.000		40.000		1,00
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác		430.000		130.000		0,30
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định				60.000		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		408.305				
8	Thu khác		220.000				
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	-	2.733.958	-	14.827.400		5,42
1	Các khoản thu phân chia	-	259.744	-	467.400		1,80
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		63.168		55.000		0,87
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh		6.900		12.400		1,80
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		189.676		400.000		2,11

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2022 (năm hiện hành)		DỰ TOÁN NĂM 2023		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		2.474.214	-	14.360.000		5,80
	Thu tiền sử dụng đất		2.040.905		14.000.000		6,86
	Thuế giá trị gia tăng		284.270		240.000		0,84
	Các khoản thuế điều tiết khác		149.040		120.000		0,81
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn		1.247.294				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	13.350.228	-	4.042.489	-	0,30	
	- Thu bổ sung cân đối	3.850.228		2.145.390		0,56	
	- Thu bổ sung có mục tiêu	9.500.000		1.897.099		0,20	

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Hiền

Cao An, ngày 05 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



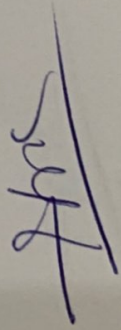
Nguyễn Đức Mạnh

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

ST T	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022			DỰ TOÁN NĂM 2023			SO SÁNH		
		Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên	Tổng số	Đầu tư phát triển	Thường xuyên
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	10.035.008	5.400.000	4.635.008	18.756.889	14.000.000	4.756.889	1,87	2,59	1,03
	Trong đó	-			-					
1	Chi giáo dục	1.000.000	1.000.000		1.020.000	1.000.000	20.000	1,02	1,00	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	500.000	500.000		1.015.000	1.000.000	15.000			
4	Chi văn hóa, thông tin	530.000	500.000	30.000	730.000	700.000	30.000	1,38		1,00
5	Chi phát thanh, truyền thanh	29.000		29.000	56.000		56.000	1,93		1,93
6	Chi thể dục thể thao	70.000		70.000	70.000		70.000	1,00		1,00
7	Chi bảo vệ môi trường	-			300.000		300.000			
8	Chi các hoạt động kinh tế	1.630.000	1.600.000	30.000	8.530.000	8.500.000	30.000	5,23	5,31	1,00
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.131.008	1.000.000	4.131.008	5.389.889	1.500.000	3.889.889	1,05		0,94
10	Chi cho công tác xã hội	845.000	500.000	345.000	1.346.000	1.000.000	346.000	1,59		1,00
11	Chi khác	300.000	300.000	-		300.000				
12	Dự phòng ngân sách	-	-	-						

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiền

Cao An, ngày 05 tháng 01 năm 2023

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN⁽¹⁾ NĂM 2023
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: nghìn đồng

STT	TÊN CÔNG TRÌNH	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2022	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2022	Dự toán năm 2023			
							Tổng số	Trong đó thanh toán KL năm trước	Chia theo nguồn vốn	
									Nguồn đối NS	Nguồn đồng góp của dân
	A	B	1	2	3		7=9+10	8	9	10
	TỔNG SỐ		60.071.976	0	59.935.841	39.694.250	14.250.000	0	14.250.000	
	1. Công trình chuyển tiếp		60.071.976	0	59.935.841	39.694.250	14.250.000	0	14.250.000	
1	Đường giao thông	2018-2022	8.894.424		8.894.424	5.883.932	6.000.000		6.000.000	
2	Trường học	2018-2022	14.858.350		14.858.350	6.890.754	1.000.000		1.000.000	
3	Trạm y tế	2018-2022	6.424.000		6.424.000	3.407.215	2.500.000		2.500.000	
4	Trụ sở, hội trường UBND xã	2018-2022	20.642.938		20.642.938	15.810.082	1.000.000		1.000.000	
5	Nhà văn hoá	2018-2022	6.467.617		6.467.617	5.335.252	1.000.000		1.000.000	
6	Nghĩa trang		0		0		-			
7	Chợ		0		0		-			
8	Sân thể thao		0		0		-			
9	Bãi rác tập trung		0		0		-			
10	Công trình thủy lợi	2018-2022	1.932.585		1.796.450	1.621.315	1.500.000		1.500.000	
11	Các công trình khác	2018-2022	852.062		852.062	745.700	1.250.000		1.250.000	
	Trong đó: Công trình hoàn thành trong năm									
1	Đường giao thông	2022	7.740.000		7.740.000	3.268.724				
2	Trường học	2022	720.000		720.000	500.000				
3	Trạm y tế	2022	4.300.000		4.300.000	1.000.000				
...	...									

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Chữ ký)
Nguyễn Thị Hiền

Cao An, ngày 05 tháng 01 năm 2023



Nguyễn Đức Mạnh

DỰ TOÁN THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2023

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM (Năm hiện hành)			KẾ HOẠCH NĂM		
		THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+)(-)	THU	CHI	CHÉNH LỆCH (+) (-)
A	B	1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	85.000	85.000	-	85.000	85.000	-
1	Các quỹ tài chính nhà nước giao ngoài ngân sách	25.000	25.000	-	25.000	25.000	-
-	Quỹ phòng chống thiên tai	25.000	25.000	-	25.000	25.000	-
				-			-
2	Các hoạt động sự nghiệp	60.000	60.000	-	60.000	60.000	-
-	Thu tiền đặt trạm phát sóng	60.000	60.000	-	60.000	60.000	-

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Hiền

Cao An, ngày 05 tháng 01 năm 2023

T.M. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Mạnh